

転出届 (転出証明書請求)
ĐƠN KHAI BÁO CHUYỂN ĐI (YÊU CẦU GIẤY CHỨNG NHẬN CHUYỂN ĐI)

令和 年 月 日 届出
Ngày khai báo: Năm Tháng Ngày

豊川市 長あて Kính gửi thị trưởng TP Toyokawa

新住所 Địa chỉ mới: (〒 —)			世帯主 Chủ hộ:		
旧住所 Địa chỉ cũ:			世帯主 Chủ hộ:		
転出年月日 Ngày chuyển đi		年 月 日 Năm Tháng Ngày			
転出する者 Người chuyển đi					
氏名 Họ tên	生年月日 Ngày sinh	本籍 (外国籍の方は、国籍) Hộ tịch (Người nước ngoài thì ghi quốc tịch)			
備考 Ghi chú:					

申 請 者 Người làm đơn

住 所 Địa chỉ: _____

氏 名 Ho tên: _____

(申請者本人の署名が必要です。) (Cần phải là chính chủ người làm đơn ký tên)

電話番号 (Số điện thoại): _____

(平日昼間つながる連絡先) (Số liên lạc có thể gọi được trong ngày thường)

<同封するもの>

Những thứ cần bỏ vào phong bì để gửi đơn

- 返信用封筒
Phong bì dùng để trả lời
…切手を貼り、申請者の現住所を宛名として封筒に記載してください。
(※国外転出の場合、転出証明書は交付されませんので、返信用封筒は不要です。)
Hãy dán tem và ghi sẵn địa chỉ hiện tại vào phong bì để thư trả lời gửi đến được người làm đơn.
*Trường hợp chuyển ra nước ngoài thì không cấp giấy chứng nhận chuyển đi, vì vậy không cần gửi kèm phong bì trả lời
- 申請者の身分を証明するもの (顔写真付き)
Giấy tờ tùy thân của người làm đơn (Giấy tờ có ảnh khuôn mặt)
…マイナンバーカード・運転免許証・パスポート・在留カード等のコピー
Bản sao thẻ My number, bằng lái xe, hộ chiếu, thẻ ngoại kiều...

➤ 旧住所が豊川市の場合の送付先

Nếu địa chỉ cũ là ở TP Toyokawa thì gửi đến địa chỉ sau:

〒442-8601 愛知県豊川市諏訪1丁目1番地 豊川市役所 市民部市民課
Aichi Ken, Toyokawa Shi, Suwa 1 Chome 1 Banchi – Toyokawa Shiyakusho, Shimin Bu, Shimin Ka